TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 58/2023/QĐST-DS	*Giồng Trôm, ngày 27 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 130/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2023,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông **Trần Văn H**, sinh năm 1961;

Địa chỉ: Ấp K, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Ấp P, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hủy hợp đồng đặt cọc ký ngày 28/4/2022 giữa ông Trần Văn H và ông Nguyễn Minh T với số tiền đặt cọc là 900.000.000 (chín trăm triệu) đồng để chuyển nhượng phần đất có diện tích 2.500m^2 thuộc một phần thửa đất số 104, tờ bản đồ số 25, tọa lạc tại xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Ông Nguyễn Minh T có trách nhiệm trả lại cho ông Trần Văn H tổng số tiền là 970.340.000 (chín trăm bảy mươi triệu ba trăm bốn mươi nghìn) đồng, trong đó số tiền đặt cọc đã nhận là 900.000.000 (chín trăm triệu) đồng và tiền lãi là 70.340.000 (bảy mươi triệu ba trăm bốn mươi nghìn) đồng.

Thời hạn ông Nguyễn Minh T có trách nhiệm trả lại cho ông Trần Văn H số tiền trên là 04 (bốn) tháng tính từ ngày 19/4/2023 đến ngày 19/8/2023.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành

án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch được giảm 50% là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch được giảm 50% là 20.555.000 (hai mươi triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn) đồng, tổng cộng là 20.705.000 (hai mươi triệu bảy trăm lẻ năm nghìn) đồng do ông Nguyễn Minh T chịu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương Yến